

Số: 19/2026/QĐST - DS

Mai Sơn, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Bản Đ, xã Y, tỉnh Sơn La.
- Bị đơn: Ông Hoàng Văn T1 và bà Lò Thị Đ; Địa chỉ: Bản C, xã Y, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hoàng Văn T1 và bà Lò Thị Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng, và tiền lãi là 12.000.000 đồng theo giấy biên nhận vay tiền mặt ngày 25/5/2025.

Thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 26/5/2026.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hoàng Văn T1 và bà Lò Thị Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, ông Hoàng Văn T1 và bà Lò Thị Đ còn phải trả cho ông Nguyễn Văn T tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Hoàng Văn T1 và bà Lò Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.050.000 đồng (Chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn T được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng Thi hành án DS;
- Các đương sự;
- Lưu VT; Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Triệu Văn Quang